TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 83/2020/QĐST-HNGĐ.	*Quận 3, ngày 14 tháng 02 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 149, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 69, 71, 72, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo);

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành đoàn tụ không thành ngày 06 tháng 02 năm 2019.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1301/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1/. Bà Trần Tuyết L, sinh năm 1989.
HKTT: 328/44 Nguyễn A, Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/. Ông Cao Trọng N, Sinh năm 1989.
HKTT: 328/44 Nguyễn A, Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.
Địa chỉ liên lạc: 70B đường 18D, Phường Bình Hưng Hòa A, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 45, quyển số 01/2013 ngày 27/5/2013, do Ủy ban nhân dân Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Trần Tuyết L và ông Cao Trọng Nnên quan hệ hôn nhân của bà L và ông N là hôn nhân hợp pháp, được tôn trọng và được pháp luật bảo vệ.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Tuyết L và ông Cao Trọng N đều xác nhận do vợ chồng bất đồng ý kiến dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên cả hai đều thuận tình ly hôn. Việc thuận tình ly hôn bà L và ông N là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên được công nhận.

[3] Về con chung: Bà L và ông N đều xác nhận quá trình chung sống có 02 con chung là Cao Minh K, sinh ngày 18/12/2013 và Cao Minh Q, sinh ngày

24/5/2015. Hai bên thống nhất giao con chung cho bà Trần Tuyết L trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Tuyết L và ông Cao Trọng N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 02 con chung tên Cao Minh K, sinh ngày 18/12/2013 và Cao Minh Q, sinh ngày 24/5/2015 cho bà Trần Tuyết trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi coViệc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Cao Trọng N được quyền thăm nom con và phải có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Lệ phí việc dân sự là 300.000 đồng, bà Trần Tuyết L và ông Cao Trọng N phải nộp toàn bộ nhưng được trừ vào số tiền bà Trần Tuyết L và ông Cao Trọng Ng đã tạm nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007021 ngày 19/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 3. Bà Trần Tuyết L và ông Cao Trọng N đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 3;
- Chi cục THADS Quận 3;
- UBND P.5, Q.3, Tp.HCM;
- Đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

Phan Thị Hoa